

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6350/BTP-PLDSKT

V/v trả lời các phản ánh, kiến nghị về những
khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội;
- Công ty Luật Bizlink.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, trên cơ sở kết quả tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và những khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật liên quan đến Bộ luật Dân sự, Bộ Tư pháp đã có ý kiến tại Phụ lục đối với mỗi kiến nghị, phản ánh của Quý Cơ quan, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật liên quan đến Bộ luật Dân sự năm 2015 theo các tiêu chí cụ thể sau:

- Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hoặc giữa các văn bản QPPL (Phụ lục 1);

- Quy định của văn bản QPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật (Phụ lục 2).

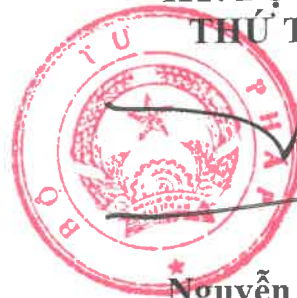
(Xin gửi các Phụ lục kèm theo)

Bộ Tư pháp xin gửi Quý Cơ quan, tổ chức để biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Công tác xây dựng VBQPPL (để biết);
- Cục CNTT, Cục PBGDPL&TGPL (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia);
- Lưu: VT, PLDS (P).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tú

Phụ lục 1

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI PHỤ TRÁCH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hoặc giữa các văn bản QPPL
(Kèm theo Công văn số 6350/BTP-PLDSKT ngày 09/10/2025 của Bộ Tư pháp)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ Tư pháp về nội dung kiến nghị, phản ánh
1	Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự	Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự quy định “Tên của công dân Việt Nam phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam; không đặt tên bằng số, bằng một ký tự mà không phải là chữ”. Điểm đ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự quy định “Thay đổi tên của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân hoặc lấy lại tên trước khi thay đổi”. Quy định nêu trên là không thống nhất giữa quy định của 2 điều Luật trong trường hợp vợ hoặc chồng đề nghị thay đổi thành tên nước ngoài để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân.	Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh	Quy định tại khoản 3 Điều 26 không mâu thuẫn với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 28 BLDS. Lý do: khoản 3 Điều 26 BLDS quy định về quyền đặt tên của công dân Việt Nam; điểm đ khoản 1 Điều 28 quy định về quyền thay đổi tên của công dân Việt Nam trong trường hợp có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài. Bên cạnh đó, điểm đ khoản 1 Điều 28 BLDS chỉ áp dụng đối với trường hợp công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài và để phù hợp với pháp luật của nước mà vợ, chồng người nước ngoài là công dân.
2	Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015	Quy định về thời hiệu khởi kiện còn có sự chồng chéo và khác biệt giữa Bộ luật Dân sự, Luật Trọng tài Thương mại và các văn bản pháp luật khác. Cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện và quy định rõ về các trường hợp/nguyên tắc ưu tiên áp dụng thời hiệu khởi kiện tại các bộ luật, luật để tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn trong các văn bản pháp luật liên quan.	Công ty luật Bizlink	Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam và Bộ Công Thương trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Luật Thương mại năm 2005 theo hướng bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 429 BLDS 2015.

Phụ lục 2
CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT
THUỘC PHẠM VI PHỤ TRÁCH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Tiêu chí: Quy định của văn bản QPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi,
gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật
(Kèm theo Công văn số 6350/BTP-PLDSKT ngày 09/10/2025 của Bộ Tư pháp)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ Tư pháp về nội dung kiến nghị, phản ánh
1	Khoản 3 Điều 405, Bộ luật Dân sự năm 2015	Khoản 3 Điều 405 Bộ luật Dân sự 2015 (“BLDS 2015”) về Hợp đồng theo mẫu quy định như sau: “Trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản miễn trách nhiệm của bên đưa ra hợp đồng theo mẫu, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bên kia thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, các bên có thể có các cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng quy định nêu trên vào việc giải thích các điều khoản của hợp đồng trên thực tế. Cụ thể, khi hợp đồng theo mẫu có điều khoản loại trừ hiệu lực của chính khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 (Ví dụ: Hợp đồng theo mẫu có nội dung “Các bên đồng ý rằng các khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 sẽ không được áp dụng và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện liên quan đến trách nhiệm và bồi thường như được quy định trong Hợp đồng này”), một số cách hiểu như sau có thể được áp dụng: Cách hiểu 1: Điều khoản loại trừ hiệu lực của Khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 được xem là có hiệu lực. Khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 có cụm từ “trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Theo đó, việc các bên cùng ký kết hợp đồng mẫu có nội dung thỏa thuận loại trừ áp dụng Khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 cũng có thể được coi là một “thỏa thuận khác” giữa các	Công Ty Luật Bizlink	Khoản 3 Điều 405 BLDS năm 2015 là sự cụ thể hóa nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 3 BLDS và khoản 2 Điều 401 BLDS. Về nguyên tắc, điều khoản tại hợp đồng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 405 là vô hiệu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về việc công nhận hiệu lực của điều khoản này (trường hợp vô hiệu tương đối, điều khoản có hiệu lực khi các bên thỏa thuận chấp nhận). Như vậy, hợp đồng theo mẫu được giải thích phụ thuộc vào tình huống, bối cảnh cụ thể. Trường hợp hợp đồng theo mẫu áp dụng với người tiêu dùng (bên có vị thế yếu hơn) thì Điều 25 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 đã quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng theo mẫu với người tiêu dùng.

		bên và do đó, điều khoản loại trừ khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 được xem là có hiệu lực. Cách hiểu 2: Điều khoản loại trừ hiệu lực của Khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 là trái luật và không có hiệu lực. Khoản 3 Điều 405 BLDS 2015 là một quy định có tính chất bảo vệ, nhằm ngăn chặn việc lạm dụng vị thế của bên đưa ra hợp đồng mẫu. Do đó, mặc dù hợp đồng theo mẫu có nội dung loại trừ áp dụng Khoản 3 Điều 405 đều phải được coi là trái với mục đích và tinh thần của pháp luật, và do đó bị xem là không có hiệu lực. Sự tồn tại của hai cách hiểu trên tạo ra sự không chắc chắn về mặt pháp lý và gây khó khăn trong quá trình áp dụng trên thực tế.		
2	Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015	Tại khoản 3, điều 26, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Tên của công dân Việt Nam phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam; không đặt tên bằng số, bằng một ký tự mà không phải là chữ”. Tuy nhiên, đối với những trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, mặc dù cha mẹ lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho trẻ em nhưng do trẻ em có một bên cha hoặc mẹ là người nước ngoài nên ngoài việc lựa chọn theo họ cha hoặc họ mẹ thì cha mẹ trẻ thường muốn trẻ có tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài, ví dụ như các tên: Trần John, Lê Anna.	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa	Quy định này đã được Quốc hội thảo luận và lựa chọn để đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam tại tên gọi của công dân Việt Nam. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp xin ghi nhận và sẽ nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện pháp luật dân sự.

9